

Bản án số: 149/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 8 – 2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

2. Bà Đoàn Thị Sim

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Tú – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2025/TLST - HNGĐ ngày 25/7/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Võ Thúy H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Võ Thành G, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Võ Thúy H và anh Võ Thành G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng ý kiến, tính cách không hòa hợp từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên anh, chị quyết định sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Nay cả anh, chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Về con chung là Võ Thảo Nguyên, sinh ngày 20/11/1998 và Võ Hải Nguyên, sinh ngày 26/3/2011. Hiện cháu Thảo Nguyên đã trưởng thành, có gia đình riêng, tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, anh chị không đặt ra yêu cầu gì về con. Riêng cháu Hải Nguyên, anh chị thỏa thuận giao cho chị H nuôi và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị Võ Thúy H và anh Võ Thành G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị Võ Thúy H và anh Võ Thành G khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Xét mâu thuẫn thực tế được các đương sự thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, các đương sự không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, do quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân trên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Về con chung là Võ Thảo Nguyên, sinh ngày 20/11/1998 và Võ Hải Nguyên, sinh ngày 26/3/2011. Hiện cháu Thảo Nguyên đã trưởng thành, có gia đình riêng, tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, các đương sự không đặt ra yêu cầu gì về con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Hải Nguyên, các đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy, việc thỏa thuận trên giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Hải Nguyên nên chấp nhận. Riêng việc cấp dưỡng cho con, tuy đã được giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng các đương sự không đặt ra yêu cầu – Đây là ý chí, quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa chị Võ Thúy H và anh Võ Thành G.

- Về con chung là Võ Thảo Nguyên, sinh ngày 20/11/1998 và Võ Hải Nguyên, sinh ngày 26/3/2011. Hiện cháu Thảo Nguyên đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được nên không xem xét. Đối với cháu Hải Nguyên, tiếp tục giao cho chị Võ Thúy H nuôi và không đặt ra nghĩa vụ anh Võ Thành G cấp dưỡng cho con. Anh Võ Thành G được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, chị Võ Thúy H và anh Võ Thành G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung, chị Võ Thúy H và anh Võ Thành G khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Võ Thúy H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 24/7/2025, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0011446 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)
Lâm Hoài Ân